

**Phụ lục 1**  
**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỐ LIỆU XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ**  
**CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH ĐỊNH**  
(Ban hành kèm theo Công văn số /SGTVT-VP ngày 11/12/2019)

**MỤC 1. THÔNG TIN CHUNG**

1. Năm đánh giá: 2019
2. Tên cơ quan: Sở Giao thông vận tải Bình Định
3. Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
4. Điện thoại: 056 3892172 Fax: 056 3891536
5. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://sgtvt.binhdinh.gov.vn>
6. Thư điện tử liên hệ: : vpsgtvtbd@sgtvt.binhdinh.gov.vn
7. Tổng số các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan: 03
8. Tổng số cán bộ, công chức (CBCC) của khối Văn phòng: 53
9. Tổng số cán bộ, viên chức (CBVC) các đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 98

**MỤC 2. THÔNG TIN LIÊN HỆ**

1. Họ và tên người điền phiếu: Võ Thừa Thắng
2. Bộ phận công tác: Văn phòng Sở
3. Chức vụ: Phó Chánh Văn phòng Sở
4. Điện thoại cố định: 056 3893347 Di động: 0905566267
5. Thư điện tử công vụ liên hệ: thangvt@sgtvt.binhdinh.gov.vn

**MỤC 3. HẠ TẦNG KỸ THUẬT CNTT**

1. Tổng số CBCC được trang bị máy tính trong toàn cơ quan: 131
  - a. Tổng số CBCC của khối Văn phòng được trang bị máy tính : 44
  - b. Tổng số CBVC của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc được trang bị máy tính : 87
2. Kết nối Internet
  - a. Tổng số máy tính có kết nối Internet: 131
  - b. Tổng băng thông kết nối internet quy đổi của sở, ban, ngành: 80 Mbps
  - c. Tỷ lệ băng thông kết nối internet quy đổi/CBCCVC đơn vị: 05 Mbps
3. Tổng số máy tính không kết nối Internet, mạng cục bộ vì lý do an ninh: 01
4. Tổng số máy chủ (Server): 03
5. Số đơn vị trực thuộc của cơ quan có mạng cục bộ (LAN): 03
6. Cơ quan có mạng diện rộng (WAN) kết nối các đơn vị trực thuộc:

Có       Không

Nếu có, sử dụng công nghệ gì? (Mạng TSLCD; VPN;...): VPN.

**7. Hệ thống bảo đảm an toàn, an ninh thông tin**

*(Hệ thống máy chủ của Sở GTVT được đặt tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định)*

a. Cơ quan có thiết bị Hệ thống tường lửa:

Có       Không      Số lượng: 01

b. Cơ quan có hệ thống phát hiện và phòng chống truy cập trái phép (IPS, IDS):

Có       Không      Số lượng: 01

c. Hệ thống an toàn báo cháy, nổ tại phòng máy chủ:  Có       Không

d. Hệ thống an toàn chống sét tại phòng máy chủ:  Có       Không

đ. Tổng số máy tính được trang bị phần mềm diệt virus: 122

*(Tại cơ quan Sở: 44; tại các đơn vị trực thuộc 78)*

**8. Hệ thống mạng LAN đã có hệ thống an toàn dữ liệu:**  Có  Không

STT	Giải pháp	Có	Số lượng
1	Băng từ	<input type="checkbox"/>	
2	Tủ đĩa	<input checked="" type="checkbox"/>	01
3	SAN	<input checked="" type="checkbox"/>	01
4	NAS	<input checked="" type="checkbox"/>	01
5	DAS	<input checked="" type="checkbox"/>	01

**MỤC 4. NHÂN LỰC VÀ ĐẦU TƯ CHO ỨNG DỤNG CNTT**

**1. Về nhân lực CNTT**

- Cán bộ phụ trách về CNTT tại Văn phòng Sở: 01

Chuyên trách: 01 người       Kiêm nhiệm: ..... người

- Số cán bộ phụ trách về CNTT tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 03 người

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ phụ trách về CNTT:

Tiến sỹ: .....       Thạc sỹ: .....       Đại học: 03

Cao đẳng: .....       Trung cấp: .....       Khác: 01

- Số lượng CBCC chuyên trách CNTT có chứng chỉ quốc tế về CNTT

+ Số lượng CBCC có chứng chỉ về An toàn bảo mật (CISSP, Security+, CISA, CISM...): 01 người

+ Số lượng CBCC có các chứng chỉ về Quản trị mạng (MCSE, MCSA, CCNA, CCNP...): 01 người

+ Số lượng CBCCVC có chứng chỉ về Quản trị cơ sở dữ liệu (MCDBA, OCA, OCM, OCP...): 01 người

+ Khác: .....

- Tổng số CBCC được tập huấn về CNTT trong năm: 06 người

- CBCC của cơ quan có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư 03/2017/TT-BTTTT ngày 11/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A,B,C đã cấp: 53 người

## 2. Về đầu tư cho ứng dụng CNTT

TT	Nội dung	ĐVT	Năm	
			2018	2019
1	Tổng chi ngân sách của cơ quan cho ứng dụng CNTT trong năm	Tr.đ	619	66
2	Tổng chi mua sắm phần cứng trong năm	Tr.đ	607	0
3	Tổng chi mua sắm/xây dựng phần mềm trong năm	Tr.đ	9	14
4	Tổng chi cho những CBCC được cơ quan cử đi đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực CNTT trong năm	Tr.đ	0	10
5	Chi cho việc thuê dịch vụ CNTT	Tr.đ	3	42
6	Chi khác	Tr.đ	0	0

## MỤC 5. ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

**1. Triển khai Hệ thống văn phòng điện tử** (phần mềm quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng):

Nếu có đánh dấu X vào ô

-  Triển khai tất cả các phòng, ban chuyên môn trong cơ quan

-  Triển khai một số phòng, ban gồm:.....

- Số lượng đơn vị sự nghiệp trực thuộc của cơ quan được triển khai: 03

- Số lượng đơn vị sự nghiệp trực thuộc của cơ quan thường xuyên sử dụng: 03

- Số lượng văn bản điện tử gửi (văn bản đi)/ Tổng số văn bản đi (Bao gồm gửi qua văn bản giấy và văn bản điện tử): 2477/2477

- Số lượng văn bản điện tử nhận (văn bản đến)/ Tổng số văn bản nhận (Bao gồm gửi qua văn bản giấy và văn bản điện tử): 4754/5167

**2. Triển khai ứng dụng chữ ký số:**  Đã triển khai  Chưa triển khai

Nếu đã triển khai:

-  Chữ ký số chuyên dùng (do Ban cơ yếu Chính phủ cấp)

-  Chữ ký số công cộng do đơn vị khác cung cấp

Tên đơn vị cung cấp chữ ký số công cộng: .....

- Số lượng CKS được cung cấp (bao gồm chữ ký số chuyên dùng và chữ ký số công cộng): 17

- Số lượng văn bản điện tử đã có chữ ký số được trao đổi

- Ký trên file (Word, PDF...): PDF

- Ký trên phần mềm (VPĐT, thuế, BHXH...): VPĐT, Thuế, BHXH, Xử phạt vi phạm hành chính.

- Số lượng phòng, ban chuyên môn đã triển khai CKS: 05

- Số lượng đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã triển khai CKS: 03

- Số lượng văn bản điện tử gửi (VB điện tử đi) đã có chữ ký số/ Tổng số văn bản điện tử gửi (VB điện tử đi): 876/2477

Trong đó:

+ Số lượng văn bản điện tử đã có chữ ký số được trao đổi trong nội bộ cơ quan (giữa cơ quan với các đơn vị trực thuộc): 876

+ Số lượng văn bản điện tử đã có chữ ký số được trao đổi với các cơ quan bên ngoài (giữa cơ quan với Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành khác): 526

**3. Hệ thống thư điện tử công vụ tại cơ quan:**

a. Triển khai tất cả các phòng, ban chuyên môn đơn vị trực thuộc:

Có  Không

b. Số lượng CBCC được cấp hộp thư điện tử công vụ của tỉnh: 70

c. Số lượng CBCC thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc (kiểm tra và sử dụng hàng ngày): 56

**4. Các ứng dụng chuyên ngành khác:**

TT	Ứng dụng	Tên phần mềm	Nhà cung cấp	SL đơn vị trực thuộc đã triển khai	Tính năng chính của phần mềm
1	Quản lý nhân sự	Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Viện Khoa học tổ chức nhà nước	03	Quản lý thông tin của cán bộ, công chức, viên chức
2	Quản lý tài sản	MISA SME.NET	Công ty cổ phần MISA	03	Quản lý, thống kê tài sản

3	Quản lý kế toán - tài chính	MISA Mimosa.NET	Công ty cổ phần MISA	03	Quản lý tài chính – Kế toán
4	Quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo	Hệ thống CSDLQG về Khiếu nại,TC	Thanh tra Chính phủ	01	Quản lý, giải quyết về khiếu nại, tố cáo
5	Quản lý khoa học – CN	Phần mềm Govone	Công ty CP CNTT địa lý EK	01	Quản lý, kiểm tra và giám sát bảo trì đường bộ
6	Các ứng dụng khác:	Phần mềm quản lý GPLX	Tổng Cục Đường bộ Việt Nam	01	Quản lý về đào tạo, sát hạch, cấp, đổi GPLX
		Phần mềm quản lý vốn	Tổng Cục Đường bộ Việt Nam	01	Quản lý vốn
		Phần mềm giám sát đầu tư công	Bộ Kế hoạch Đầu tư	01	Giám sát đầu tư công
		Phần mềm thống kê	Bộ Giao thông vận tải	01	Thống kê
		Phần mềm quản lý tài sản hạ tầng đường bộ	Bộ tài chính	01	Quản lý tài sản hạ tầng đường bộ
		Quản lý kiểm định PTCGĐB	Cục Đăng kiểm Việt Nam	01	Kiểm định xe cơ giới
		Quản lý thông tin xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa	Trung tâm CNTT&TT	01	Quản lý thông tin xử lý vi phạm hành chính
		Quản lý dự án chuyên dụng PMS 6.0	Trung tâm CNTT&TT	01	Quản lý thủ tục đầu tư, nguồn vốn, tiến độ thực hiện, giá thành của công trình
Quản lý đào tạo lái xe	Trung tâm CNTT&TT	01	Đăng ký học lái xe trực tuyến, quản lý hồ sơ		

		Quản lý Đăng kiểm trực tuyến	Trung tâm CNTT&TT	01	học viên chính xác, kiểm soát chất lượng đào tạo, ... Đăng kiểm trực tuyến, xem và cập nhật thông tin đăng kiểm,...
		Thông tin chỉ đạo ngành GTVT	Trung tâm CNTT&TT	03	Tổng hợp, quản lý, theo dõi số liệu báo cáo hàng tuần, hàng tháng của từng đơn vị

## MỤC 6. CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ (WEBSITE)

### 1. Đánh giá hiệu quả cung cấp thông tin trên Website

#### a. Số lượng tin, bài, văn bản cung cấp trên Website

TT	Tiêu chí	Số lượng tin, bài, văn bản đã đăng tải trong năm
1	<i>Tin tức, sự kiện: các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan</i>	34
2	<i>Thông tin chỉ đạo, điều hành</i>	
a	Ý kiến chỉ đạo điều hành của lãnh đạo cơ quan	12
b	Ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân	01
c	Thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan	01
3	<i>Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách</i>	
a	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật nói chung	01
b	Chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan	01

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Số lượng tin, bài, văn bản đã đăng tải trong năm</b>
4	<i>Chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực thuộc quản lý</i>	01
5	<i>Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan</i>	01
6	<i>Mục lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân</i>	
a	Đăng tải danh sách văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách cần xin ý kiến	03
b	Ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân	01
7	<i>Thông tin báo cáo thống kê</i>	01

b. Cung cấp các mục thông tin về chương trình nghiên cứu, đề tài khoa học và thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công, thủ tục hành chính

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Có</b>	<b>Không</b>
1	<i>Thông tin về các dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	<i>Thông tin chương trình nghiên cứu, đề tài khoa học được đưa lên Website</i>		
a	Danh mục các chương trình, đề tài bao gồm: mã số, tên, cấp quản lý, lĩnh vực, cơ quan chủ trì và thời gian thực hiện ( <i>cộng điểm khuyến khích</i> )	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
b	Kết quả các chương trình, đề tài sau khi đã được hội đồng nghiệm thu khoa học thông qua bao gồm: báo cáo tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai áp dụng của chương trình, đề tài ( <i>cộng điểm khuyến khích</i> )	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
c	Liên kết mục thủ tục hành chính từ trang thông tin điện tử của đơn vị đến cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh ( <i>dichvucong.binhdinhh.gov.vn</i> )	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

c. Quản lý hoạt động, cập nhật thông tin đầy đủ và kịp thời

<b>TT</b>	<b>Nội dung cập nhật</b>	<b>Có</b>	<b>Không</b>
-----------	--------------------------	-----------	--------------

TT	Nội dung cập nhật	Có	Không
<b>1</b>	<b>Bảo đảm cập nhật thường xuyên, chính xác theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ đối với các mục thông tin và Thông tư 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi bổ sung các mục thông tin của Nghị định 43/2011/NĐ-CP:</b>		
a	Thông tin giới thiệu	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b	Tin tức sự kiện	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c	Thông tin chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo cơ quan	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d	Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm: họ tên, chức vụ, cơ quan công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
e	Đảm bảo bố cục trang chủ sắp xếp 3 phần: đầu trang, phần thông tin chính và phần chân trang ( <b>Khoản 3 Điều 16 Thông tư 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017</b> )	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>2</b>	<b>Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: Thời gian cập nhật không quá 15 ngày làm việc kể từ khi văn bản pháp luật, chính sách, chế độ được ban hành</b>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>3</b>	<b>Văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý nhà nước</b>		
a	Thời gian cập nhật không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với cơ quan ban hành văn bản	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b	Thời gian cập nhật không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với các cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>4</b>	<b>Thời gian cập nhật không quá 10 ngày làm việc đối với các mục tin</b>		
a	Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b	Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>5</b>	<b>Đối với mục Trao đổi - Hỏi đáp: chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi</b>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>6</b>	<b>Thông tin về chương trình, đề tài khoa học: thời gian cập nhật không quá 20 ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc sau khi chương trình, đề tài được nghiệm thu (cộng điểm khuyến khích)</b>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>



TT	Nội dung cập nhật	Có	Không
7	<i>Thông tin, báo cáo thống kê: thời gian cập nhật không quá 10 ngày làm việc kể từ khi thông tin thống kê được thủ trưởng cơ quan quyết định công bố</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	<i>Xây dựng các mục thông tin tiếng nước ngoài (cộng điểm khuyến khích)</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**2. Các chức năng hỗ trợ trên Website:** (Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ và Thông tư 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

TT	Tên chức năng	Hoàn chỉnh	Đang thử nghiệm	Chưa có
<b>1</b>	<b>Chức năng hỗ trợ khai thác thông tin</b>			
a	Tiếp nhận, phản hồi thông tin từ các tổ chức, cá nhân	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b	Đăng các câu hỏi, trả lời trong mục Trao đổi - Hỏi đáp đối với những vấn đề có liên quan chung	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c	Các chức năng hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu ( <b>Điều 18 Thông tư 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017</b> )	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d	Sử dụng công cụ đa phương tiện ( <i>audio, video, ...</i> ) để hỗ trợ trong việc truyền tải thông tin	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
đ	Hỗ trợ truy cập từ các thiết bị di động cầm tay ( <i>có giao diện riêng cho thiết bị di động</i> ). Việc thiết kế, xây dựng cổng thông tin điện tử hỗ trợ cho việc truy cập từ thiết bị di động khuyến khích áp dụng theo hướng dẫn kỹ thuật về Truy cập nội dung Web đối với thiết bị di động phiên bản 2.0 (WCAG 2.0, địa chỉ liên kết: <a href="https://www.w3.org/TR/WCAG20">https://www.w3.org/TR/WCAG20</a> ) và Sáng kiến truy nhập Web (WAI) của Tổ chức Web thế giới (W3C) hoặc các phiên bản WCAG cập nhật nếu có.	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
e	Cung cấp công cụ cho phép tổ chức, cá nhân đánh giá và xếp hạng đối với một số nội dung thông tin mà cơ quan cung cấp ( <i>cộng điểm khuyến khích</i> )	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>2</b>	<b>Chức năng hỗ trợ cho từng mục thông tin</b>			
a	Cho phép tải về văn bản quy phạm pháp luật	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TT	Tên chức năng	Hoàn chỉnh	Đang thử nghiệm	Chưa có
b	Cho phép đọc được các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thông qua liên kết	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c	Công cụ tìm kiếm riêng cho các văn bản quy phạm pháp luật	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d	Công cụ tìm kiếm, tra cứu thuận tiện các dịch vụ công trực tuyến trên Website/Portal	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
đ	Công cụ đếm số lần truy cập	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
e	Chức năng hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với mỗi dịch vụ công từ mức độ 3 trở lên	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	<i>Chức năng sơ đồ cổng thông tin điện tử (site map): sơ đồ cổng thông tin điện tử phải thể hiện đầy đủ, chính xác cấu trúc các hạng mục thông tin, dịch vụ của cổng thông tin điện tử dưới cấu trúc hình cây dạng văn bản cho người sử dụng, dạng một tập tin XML cho máy tìm kiếm.</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

### 3. Công tác tổ chức quản trị Website

a. Tên văn bản và đường liên kết đăng tải văn bản về Quy chế quản lý, vận hành và duy trì Website: Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Trang thông tin điện tử và hoạt động của Ban Biên tập Sở Giao thông vận tải <http://sgtvt.binhdinhh.gov.vn/vi/laws/detail/Quyết-dinh-ban-hanh-Quy-che-hoat-dong-cua-Trang-thong-tin-dien-tu-va-hoat-dong-cua-Ban-Bien-tap-So-GTVT-86/#>

b. Người chịu trách nhiệm quản lý nội dung Website:

Có       Không

Nếu có ghi họ tên: Đỗ Nguyên Đức      Chức vụ: Phó Giám đốc Sở

c. Ban Biên tập Website

- Tổng số thành viên của Ban Biên tập: 10 (người)

- Số thành viên xử lý dịch vụ công trực tuyến: 04 (người)

- Số thành viên quản trị kỹ thuật: 04 (người)

- Số thành viên biên tập trang thông tin: 04 (người)

- Số cộng tác viên thường xuyên: 11 (người)

- Số hiệu văn bản hoặc đường liên kết đăng tải quyết định thành lập Ban biên tập Website: Quyết định số 479/QĐ-SGTVT ngày 27/9/2019

<http://sgtvt.binhdinhh.gov.vn/vi/laws/detail/Quyết-dinh-Kien-toan-Ban-Bien-tap-Trang-thong-tin-dien-tu-So-Giao-thong-van-tai-47/#>

**4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) (Thực hiện đối với các đơn vị có cung cấp dịch vụ công)**

a. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	Tổng số TTHC mức độ 3	Thủ tục	12
2	Tổng số TTHC mức độ 4	Thủ tục	15
3	Tổng số TTHC mức độ 3 có phát sinh hồ sơ	Thủ tục	09
4	Tổng số TTHC mức độ 4 có phát sinh hồ sơ	Thủ tục	06
5	Số hồ sơ TTHC mức độ 3 được tiếp nhận (cả hình thức trực tuyến và truyền thống)	Hồ sơ	11.067
5.1	Trong đó: Số hồ sơ TTHC mức độ 3 được tiếp nhận hình thức trực tuyến	Hồ sơ	2.069
5.2	Số hồ sơ TTHC mức độ 3 được xử lý/giải quyết trực tuyến	Hồ sơ	1.861
6	Số hồ sơ TTHC mức độ 4 được tiếp nhận (cả hình thức trực tuyến và truyền thống)	Hồ sơ	2.828
6.1	Trong đó: Số hồ sơ TTHC mức độ 4 được tiếp nhận hình thức trực tuyến	Hồ sơ	292
6.2	Số hồ sơ TTHC mức độ 4 được xử lý/giải quyết trực tuyến	Hồ sơ	284

b. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI – TTHC ( được công bố tại Quyết định 4009/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	Số lượng TTHC đã đăng ký tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	01
2	Số lượng TTHC đã đăng ký tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI có phát sinh hồ sơ	Thủ tục	01
3	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm (cả tiếp nhận qua dịch vụ BCCI và qua hình thức khác) của các TTHC đã đăng ký trên	Hồ sơ	15.262

4	Số lượng hồ sơ của các TTHC đã đăng ký trên được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI trong năm	Hồ sơ	1.367
5	Số lượng kết quả giải quyết đối với số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm của các TTHC đã đăng ký	Kết quả	2.141
6	Số lượng kết quả đã giải quyết được trả qua dịch vụ BCCI	Kết quả	3.597

## MỤC 7. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN

TT	Nội dung	Có	Không
1	Xây dựng Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong cơ quan ( <i>Quyết định số 558/QĐ-SGTVT ngày 25/9/2018</i> )	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Xây dựng Quy chế giám sát an toàn thông tin trong cơ quan ( <i>cộng điểm khuyến khích</i> )	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
3	Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ ATTT đối với hệ thống CNTT đang quản lý ( <i>cộng điểm khuyến khích</i> )	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
4	Giải pháp quản lý truy cập máy chủ, máy trạm	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Giải pháp kỹ thuật để theo dõi tình trạng lây nhiễm và loại bỏ phần mềm độc hại ra khỏi hệ thống	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Tổ chức phổ biến các quy định của pháp luật và nội quy của cơ quan về an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, diễn tập về an toàn thông tin	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

## MỤC 8. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ CÁC QUY ĐỊNH THÚC ĐẨY ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Hàng năm xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan:

Có       Không

Nếu có, ghi rõ số văn bản và liên kết (*link*) đăng tải văn bản trên trang thông tin điện tử của cơ quan: Kế hoạch số 04/KH-SGTVT ngày 25/01/2019

<http://sgtvt.binhdingh.gov.vn/vi/laws/detail/Ke-hoach-ung-dung-cong-nghe-thong-tin-nam-2019-cua-So-GTVT-83/#>

2. Quy định về quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số trong nội bộ cơ quan:

Có       Không

Nếu có, ghi rõ số văn bản và liên kết (*link*) đăng tải văn bản trên trang thông tin điện tử của cơ quan: Quyết định số 641/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2018

<http://sgtvt.binhdingh.gov.vn/vi/laws/detail/Ban-hanh-Quy-che-quan-ly-su-dung-chung-thu-so-va-chua-ky-so-tai-So-GTVT-85/#>

3. Hỗ trợ cho cán bộ làm công tác Quản trị mạng với hệ số phụ cấp (*theo Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 của UBND Tỉnh*):

Có       Không

Nếu có, ghi rõ số văn bản và liên kết (*link*) đăng tải văn bản trên trang thông tin điện tử của cơ quan: Quyết định số 240/QĐ-SGTVT ngày 25/5/2017

<http://sgtvt.binhdingh.gov.vn/vi/laws/detail/Quy-đinh-v-v-giao-nhiem-vu-cong-chuclam-cong-tac-kiem-nhiem-quan-tri-mang-va-Trang-thong-tin-dien-tu-So-Giao-thong-van-tai-Binh-Dinh-82/#>

4. Văn bản quy định về quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử của cơ quan:

Có       Không

Nếu có, ghi rõ số văn bản và liên kết (*link*) đăng tải văn bản trên trang thông tin điện tử của cơ quan: Quyết định số 937/QĐ-SGTVT ngày 16/5/2016

<http://sgtvt.binhdingh.gov.vn/vi/laws/detail/Quy-che-quan-ly-su-dung-he-thong-thu-dien-tu-cong-vu-trong-hoat-dong-cua-So-GTVT-89/#>

5. Cho biết các số văn bản và các liên kết (*link*) đăng tải văn bản quy định về các vấn đề khác liên quan đến đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nội bộ của cơ quan:

Số văn bản: 1056/SGTVT-VP; 268/SGTVT-VP

Đường link liên kết:

<http://sgtvt.binhdingh.gov.vn/vi/laws/detail/Ve-viec-gui-nhan-van-ban-dien-tu-co-ky-so-tren-He-thong-van-phong-dien-tu-lien-thong-cua-tinh-48/#>

<http://sgtvt.binhdingh.gov.vn/vi/laws/detail/Tang-cuong-su-dung-van-ban-dien-tu-trong-hoat-dong-noi-bo-co-quan-92/#>

6. Có sự gắn kết giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính:

- a.  Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính có bao gồm ứng dụng CNTT.  
b.  Thủ tục hành chính được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn ISO để ứng dụng CNTT.

7. Văn bản quy định về quản lý và sử dụng hệ thống văn phòng điện tử liên thông:

Có       Không

Nếu có, ghi rõ số văn bản và liên kết (*link*) đăng tải văn bản trên trang thông tin điện tử của cơ quan: Quyết định số 722/QĐ-SGTVT ngày 29/11/2017

<http://sgtvt.binhdingh.gov.vn/vi/laws/detail/Quy-che-quan-ly-va-su-dung-He-thong-van-phong-dien-tu-lien-thong-cua-So-GTVT-93/#>

8. Thực hiện báo cáo công tác xây dựng chính quyền điện tử

Nội dung	Có	Không	Số hiệu ,tên, ngày, tháng văn bản
----------	----	-------	-----------------------------------

Báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền điện tử định kỳ hàng quý	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <p><b>248/SGTVT-VP</b>, ngày 26/02/2019, cung cấp số liệu về phát triển chính quyền điện tử cấp sở quy I/2019;</p> <p><b>591/SGTVT-VP</b>, ngày 16/5/2019, cung cấp số liệu về phát triển chính quyền điện tử cấp sở quy II/2019;</p> <p><b>951/SGTVT-VP</b>, ngày 19/8/2019, cung cấp số liệu về phát triển chính quyền điện tử cấp sở quy III/2019;</p> <p><b>1415/SGTVT-VP</b>, ngày 29/11/2019, cung cấp số liệu về phát triển chính quyền điện tử cấp sở quy IV/2019;</p>
---	-------------------------------------	---

**MỤC 9. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh mở các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho toàn thể công chức (đặc biệt là cán bộ quản trị mạng) tại các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh.

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2019

**Người cung cấp thông tin**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2019

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Võ Thừa Thắng**

**Đỗ Nguyên Đức**